

Bản án số: 1386/2018/DS-ST

Ngày: 26/7/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị ThA

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Kim Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1973/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về “trA chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-DS ngày 01/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty V; trụ sở tại: Đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn N; cư trú tại: Đường H, Phường A, Quận T, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 14/QTT-QTRR.17 ngày 02/5/2017).

Bị đơn: Ông Võ A; cư trú tại: Đường K, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Công ty V do bà Nguyễn N làm đại diện trình bày: Ngày 08/4/2015 ông Võ A đã ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0091867 và được nguyên đơn phê duyệt Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0037 ngày 17/4/2015. Theo các thỏa thuận này, nguyên đơn cho ông A vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thA toán trả góp trong 24 tháng; trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.024.000 đồng, tháng cuối trả 1.988.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng. Ông A đã nhận đủ số tiền vay nhưng thA toán cho nguyên đơn không đúng kỳ hạn. Tính đến nay, ông A mới trả cho nguyên đơn được 26.310.000 đồng, còn nợ tiền gốc

là 12.972.460 đồng và tiền lãi là 9.257.540 đồng, tổng tiền nợ là 22.230.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu ông A phải trả số nợ này làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Võ A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm thời hạn giao thông báo thụ lý, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ trA chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ trA chấp trong vụ án là trA chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Võ A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thA toán số tiền nợ gốc là 12.972.460 đồng và tiền lãi là 9.257.540 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thấy: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu 0091867 và được nguyên đơn phê duyệt Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0037 ngày 17/4/2015, bảng kê lịch sử thanh toán của ông Võ A, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thA toán trả góp trong 24 tháng; trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.024.000 đồng, tháng cuối trả 1.988.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng. Bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và tính đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc là 12.972.460 đồng và tiền lãi là 9.257.540 đồng, tổng tiền nợ là 22.230.000 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại khoản 3 mục IV của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ

chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 22.230.000 (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.115.500 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty V:

Buộc ông Võ A phải trả cho Công ty V số tiền 22.230.000 (hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0037 ngày 17/4/2015. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ A chậm trả tiền thì ông A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Võ A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.115.000 (một triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 763.000 (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn) đồng cho Công ty V theo biên lai số AA/2017/0003058 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh